

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2017/HSST**
Ngày: 21/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: bà Trương Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Văn Dũng
Ông: Nguyễn Hùng Cường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lý Văn Hôn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **08/2017/HSST** ngày 21 tháng 11 năm 2017; Đối với bị cáo:

NGUYỄN THÀNH S; tên gọi khác (**A**), Sinh năm: 1994; HKTT: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Mộng T; bị cáo có 02 (hai) chị em (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2007, bản thân bị cáo là con thứ hai trong gia đình); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/10/2017 đến ngày 23/10/2017; ngày 23/10/2017 được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp áp dụng thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” (*có mặt tại phiên tòa*).

Người bị hại: Nguyễn Văn K, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn N, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27/6/2017, ông Nguyễn Văn K đi đến nhà ông Nguyễn Văn N gặp Nguyễn Thành S (con ông Nghĩa) để đòi tiền công làm trụ cột sắt trước đó. Vì không gặp được S nên Khởi nói nếu không trả tiền thì sẽ mang cưa đến cắt cột sắt mang về. Nghe

vậy, N đã đi đến tiệm cửa sắt của K thuộc ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước để gặp K nói chuyện về việc K nói sẽ cưa cột sắt mang về, tại đây giữa N và K xảy ra xô xát đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn, N bỏ về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, S nghe nói cha mình (Nghĩa) bị đánh, S điều khiển xe mô tô đi đến tiệm cửa sắt của K để hỏi chuyện K đã đánh N. Khi S đi, ông Trần Văn T cũng đi theo S, thấy vậy N cũng chạy theo Sang. Sau đó, Đoàn Tấn T cũng đi theo để can ngăn. Khi đến tiệm của K, S dừng xe ngoài đường, đi bộ vào tiệm sắt của K. Thấy S đến, K sợ bị đánh nên chạy vào trong nhà và đi ra cửa sau trốn. Ngay lúc này, Sang nhặt 01 khúc cây gỗ dài 160 cm, đường kính 10cm tại tiệm cửa sắt của K ném theo Khởi nhưng trúng vào cửa chính làm bể kính cửa. S tiếp tục nhặt 03 (ba) khúc sắt ném vào trong nhà trúng vào bàn thờ ông địa và 07 tấm kính dựng ở vách tường làm bể kính hoàn toàn. Sau đó, S lấy 01 (một) ống sắt tại tiệm đập vào máy hàn, máy cắt sắt và 01 xe mô tô biển kiểm soát 93G1-096.55 gây hư hỏng một số bộ phận. Ngay lúc này, N, Tvà Thôi vào kéo S ra, Sang đi ra cửa dùng tay xô đổ biển hiệu quảng cáo của nhà anh K, rồi đi về nhà.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 59 ngày 01/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bù Đốp kết luận giá trị tài sản: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 93G1 – 096.55 bị hư hỏng; 01 máy hàn, hiệu EDON MIG 250; kính bông (2.25x1.52)m; kính trơn (2.25x1.52) m; kính cửa (0.5x1.4)m; 01 bàn thờ ông địa; 01 máy cắt; 01 biển hiệu quảng cáo bị đập phá hư hỏng tại thời điểm ngày 27/6/2017 tổng giá trị thiệt hại là 5.063.475 đồng (*năm triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng*).

Cáo trạng số 62/CTr - VKS ngày 19/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thành S về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã truy tố và kết luận.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 143; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điều 45; điều 60 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 09(chín) đến 12(mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai bốn) tháng.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N trình bày: Trong tổng số 18.000.000đồng mà bồi thường cho người bị hại thì tiền của cá nhân ông là

10.000.000đồng nhưng ông không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho ông số tiền này nên HĐXX không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội cũng như các chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do bức xúc về việc cha mình (N) bị K đánh do việc đòi tiền công làm trụ sắt trước đó. Khoảng 16 giờ ngày 27/6/2017, Nguyễn Thành S đã điều khiển 01(một) xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đến nhà ông Nguyễn Văn K thuộc ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp để hỏi chuyện K đánh cha mình. Khi đến nhà K, S nhặt 01(một) khúc cây gỗ tại tiệm sắt của K ném theo K nhưng trúng vào cửa chính làm bể kính cửa. S tiếp tục nhặt 03(ba) khúc sắt ném vào trong nhà trúng vào bàn thờ ông địa và 07(bảy) tấm kính dựng ở vách tường làm bể kính hoàn toàn. Sau đó, S tiếp tục nhặt 01(một) ống sắt tại tiệm đập vào máy hàn, máy cắt sắt và 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 93G1-096.55 gây hư hỏng một số bộ phận. Theo chiết định giá của Hội đồng định giá tài sản xác định tổng giá trị thiệt hại là 5.063.475đ(năm triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong khu dân cư. Bị cáo ý thức được hành vi đến nhà người khác đập phá tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hằng ngày, bị cáo không biết kiềm chế bản thân mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội gây thiệt hại tài sản của người bị hại đến 5.063.475đồng (năm triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng). Điều này thể hiện rõ thái độ không chấp hành pháp luật của bị cáo là rất rõ.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xét, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động đến gia đình và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có khả năng tự cải tạo, chỉ cần giao bị cáo về địa phương

nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Bị cáo là nghề tài xế nhưng thu nhập không ổn định, Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 143 của Bộ luật hình sự.

Đối với ông Nguyễn Văn K và ông Nguyễn Văn N đã có hành vi đánh nhau, Công an huyện Bù Đốp đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, HĐXX không xem xét.

Đối với Trần Văn T đã đi cùng Nguyễn Thành S đến tiệm cửa sắt Nguyễn Văn K, tuy nhiên T không biết việc S đến đập phá tài sản của K và cũng không tham gia cùng với Sang, không đề cập xử lý, HĐXX không xem xét.

Xét, sự đề xuất về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn N (cha ruột của bị cáo) đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại 18.000.000(mười tám triệu đồng), sau khi nhận tiền, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đối với 01(một) cây sắt chữ V, kích thước (38 x 3,8)cm; 01(một) ống tuýp sắt, kích thước (56,7 x 2,7)cm; 01(một)cây sắt dẹp, kích thước (72 x 5)cm; 01(một) khúc gỗ tròn, kích thước (106 x 10)cm là tài sản hợp pháp của anh K; HĐXX cần xem xét trả lại cho anh K.

Án phí: Bị cáo phải nộp theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Nguyễn Thành S phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Thành S 9(chín) tháng tù**, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **18(mười tám) tháng**, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải chịu lãi suất cơ bản tương ứng với thời điểm chậm thanh toán do Ngân hàng Nhà nước công bố.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên: Trả lại cho người bị hại Nguyễn Văn K 01(một) cây sắt chữ V, kích thước (38 x 3,8) cm; 01(một) ống tuýp sắt, kích thước (56,7 x 2,7)cm; 01(một) cây sắt đẹp, kích thước (72 x 5)cm; 01(một) khúc gỗ tròn, kích thước (106 x 10)cm.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- UBND xã Tân Thành;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thị Việt Nga